

Số: 82 /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2232/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025; theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản số 1121/LĐTĐBXH-TE&BDG ngày 02/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để nữ giới và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững của tỉnh, của đất nước. Thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, ngăn chặn sự gia tăng của tình trạng bạo lực trên cơ sở giới thông qua việc nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân; phát triển, tăng cường khả năng đáp ứng của các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

- Chỉ tiêu 1: Phân đấu đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% trở lên các sở, ban, ngành **thuộc**, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Chỉ tiêu 2: Phân đấu đến năm 2025 đạt 80% và đến năm 2030 đạt 90% trở lên các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo quản lý là nữ.

2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo, phụ nữ ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công việc hưởng lương đạt 50% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc, chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Đảm bảo bình đẳng giới trong đời sống gia đình và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Đảm bảo bình đẳng giới trong đời sống gia đình và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của nữ giới còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 80% và đến 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: Đảm bảo 100% nạn nhân bị buôn bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hoà nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Duy trì, phát triển các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ninh.

2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực Y tế

Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 25/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 25/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025 và dưới 18/1.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực Giáo dục, đào tạo

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm trực thuộc tỉnh từ năm 2025 trở đi.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục bậc tiểu học đạt 99,6% vào năm 2025 và trên 99,6% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và đạt trên 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sỹ trong tổng số người có trình độ thạc sỹ từ năm 2025 đạt từ 50% trở lên. Tỷ lệ nữ tiến sỹ trong tổng số người có trình độ tiến sỹ từ năm 2025 đạt từ 30% trở lên, từ năm 2030 đạt từ 35% trở lên.

2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin truyền thông

Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực thông tin truyền thông.

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 người dân trên địa bàn tỉnh trong độ tuổi từ 6 tuổi trở lên được tiếp cận những kiến thức cơ bản về bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể, cơ sở giáo dục ở các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Trung tâm Truyền thông tỉnh và 100% Trung tâm Truyền thông Văn hóa cấp huyện có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung:

1.1. Tăng cường trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương, vai trò tham gia phối hợp của các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

1.2. Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan và cho các đối tượng yếu thế. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách và các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các sở, ngành, địa phương.

1.3. Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 của Trung ương và của Tỉnh nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới bằng các hoạt động thường xuyên và chiến dịch truyền thông hướng tới các nhóm đối tượng phù hợp với mục tiêu vận động xã hội, tạo sự thay đổi nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong các tầng lớp nhân dân, chú trọng sự tham gia của những

người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, trẻ em trai, thanh niên nhằm tạo sự thay đổi trong xã hội; đưa nội dung về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và lồng ghép vào các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp.

1.4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới và trong công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Hàng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, chiến dịch truyền thông về bình đẳng giới từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm.

1.5. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ cho người bị bạo lực và các lực lượng tham gia, phối hợp trong công tác bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao kỹ năng phòng, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho phụ nữ, trẻ em, nhóm có nguy cơ cao;; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Thống kê số liệu về giới đảm bảo yêu cầu thống kê về giới của quốc gia.

1.6. Duy trì, nhân rộng các mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thí điểm mô hình mới tác động đến nhóm đối tượng phù hợp với tình hình thực tế; phát triển, nâng cao chất lượng cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; xây dựng cơ chế phối hợp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em.

1.7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các cơ quan, tổ chức và địa phương về thực hiện công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; xử lý nghiêm các trường hợp có liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới.

1.8. Tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lĩnh vực bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

2.1. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị thực hiện đạt mục tiêu 1

- Hàng năm đề xuất rà soát, đề nghị bổ sung cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo, cán bộ trong nguồn quy hoạch giai đoạn 2021-2025 và 2025-2030; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; quan tâm chú trọng việc phát hiện đội ngũ cán

bộ nữ trẻ có năng lực đảm bảo sự kế cận cho nguồn quy hoạch các chức danh quản lý giai đoạn 2025-2030 và ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù riêng của tỉnh Quảng Ninh nhằm tạo cơ hội cho phụ nữ được thể hiện năng lực và phát triển như: Quy hoạch; thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương; luân chuyển cán bộ; hỗ trợ phụ nữ tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực. Tin tưởng trao quyền lãnh đạo, quản lý cho cán bộ nữ trẻ có năng lực, luân chuyển cán bộ để thử thách, kiểm chứng.

- Tham mưu, đề xuất các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo rà soát, thống kê, kiểm tra tỷ lệ các cơ quan, đơn vị có nữ tham gia lãnh đạo quản lý. Từ đó có các biện pháp cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; rà soát các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên nhưng chưa có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ để có kế hoạch luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm nữ cán bộ lãnh đạo quản lý theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới, về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị và đời sống xã hội góp phần xóa bỏ các định kiến, quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong đời sống xã hội; đánh giá đúng vai trò, vị trí và năng lực của phụ nữ trong đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, đơn vị. Đa dạng hóa hình ảnh của người phụ nữ với các vai trò và nghề nghiệp khác nhau.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, những quy định về quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm tại các đơn vị, địa phương.

2.2. Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động thực hiện đạt mục tiêu 2

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển ngành nghề thu hút nhiều lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động (ưu tiên ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ); nâng cao chất lượng hoạt động của các sàn giao dịch việc làm, công tác tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; giới thiệu, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trong việc tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Thống kê dữ liệu thị trường lao động, đào tạo nghề có tách biệt giới.

- Tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, địa phương với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp do nữ làm chủ nhằm tạo cơ hội cho doanh nghiệp nữ và doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ tiếp cận thông tin thị trường, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan; tăng cường hoạt động Câu lạc bộ doanh nhân nữ, Mô hình nữ phát triển kinh tế, làm kinh tế giỏi. Đẩy mạnh liên kết vùng, miền trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm. Phối hợp triển khai các mô hình đào tạo, cung cấp kiến thức, kỹ năng, hỗ trợ phụ nữ thành lập, khởi sự doanh nghiệp, phát triển năng lực kinh doanh.

- Tư vấn hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ miền núi, vùng dân tộc thiểu số được vay vốn sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình từ các chương trình việc làm, giảm nghèo, quỹ tín dụng chính thức của Nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hộ lao động và bảo hiểm xã hội.

2.3. Đảm bảo bình đẳng giới trong gia đình và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới thực hiện đạt mục tiêu 3

2.3.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng cường thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực trên cơ sở giới.

- Xây dựng, phát hành các sản phẩm truyền thông đảm bảo chất lượng về hình thức và nội dung, phù hợp, hiệu quả với công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và thực hiện bình đẳng giới trong gia đình.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức, pháp luật, chính sách về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi người dân trên địa bàn tỉnh với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng và đổi mới, nhất là truyền thông trực tiếp và truyền thông qua ứng dụng công nghệ số để người dân dễ tiếp cận, dễ quan sát và thực hành nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, thu hút sự tham gia của người dân trong việc phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và thực hiện bình đẳng giới trong gia đình: lắp đặt panô, áp phích tuyên truyền tại các vị trí nhiều người qua lại, trụ sở tiếp dân, cơ sở giáo dục, nhà sinh hoạt cộng đồng, các cơ sở bảo trợ xã hội; sân khấu hóa các nội dung tuyên truyền trong trường học; tại các xã, phường, thôn, bản; tăng cường tuyên truyền cho nhóm đối tượng là phụ nữ yếu thế, trẻ em và nam giới, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo. Thí điểm một số mô hình truyền thông có tác động rộng rãi trong cơ sở giáo dục, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng.

- Xây dựng đội ngũ báo cáo viên có kiến thức, kinh nghiệm về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới để tuyên truyền trực tiếp tới người dân.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phục vụ tuyên truyền tại cộng đồng, trường học, doanh nghiệp; biên soạn tài liệu, phổ biến kiến thức thực hiện bình đẳng giới cho các đối tượng trong gia đình, tạo sự đồng thuận chia sẻ công việc, trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình.

- Hàng năm tổ chức phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 - 15/12 phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức chiến dịch truyền thông về bình đẳng giới ở các cấp.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm ngăn chặn đẩy lùi bạo lực trên cơ sở giới. Mở các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, phát thanh - truyền hình.

2.3.2. Triển khai duy trì, nhân rộng các dịch vụ, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp, giúp đỡ, bảo vệ phòng ngừa và giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới

- Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đảm bảo nguồn lực duy trì và phát triển các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ninh.

- Duy trì mô hình Văn phòng Can thiệp, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực trên cơ sở giới, Ngôi nhà Ánh Dương trợ giúp phụ nữ và trẻ em bị bạo lực tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh; xây dựng hệ thống mạng lưới kết nối và cung cấp dịch vụ với các địa phương.

- Thực hiện cung cấp một số dịch vụ hỗ trợ tư vấn, tham vấn, dịch vụ công tác xã hội, hành pháp, tư pháp, y tế, dịch vụ dạy nghề, việc làm, vay vốn, hỗ trợ tạm lánh... cho nạn nhân bị bạo lực, người gây bạo lực và các dịch vụ đối với cộng đồng.

- Truyền thông, quảng bá hoạt động của Trung tâm công tác xã hội và hệ thống mạng lưới dịch vụ hỗ trợ giúp người dân nắm bắt thông tin, địa chỉ để tiếp cận dịch vụ kịp thời khi có nhu cầu.

- Soạn thảo, biên tập, hướng dẫn tài liệu nghiệp vụ, tập huấn, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ, cán bộ làm công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành, kết nối dịch vụ, giải quyết, xử lý vụ việc.

- Rà soát, phát hiện các khu vực công cộng trên địa bàn quản lý có nguy cơ xảy ra bạo lực, quấy rối, xâm hại tình dục đối với phụ nữ, trẻ em để bổ sung thiết bị theo dõi an ninh, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống cảnh báo nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi bạo lực giới nơi công cộng; nghiên cứu, bổ sung các thiết chế bảo vệ phụ nữ và trẻ em nơi công cộng.

2.3.3. Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng.

- Xây dựng Tổng đài đường dây nóng của tỉnh (18001769) tiếp nhận, cung cấp thông tin về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới kết nối với các địa phương; ứng dụng tuyên truyền, tiếp nhận, cung cấp thông tin về bạo lực trên cơ sở giới qua mạng xã hội, điện thoại, thiết bị nghe, nhìn ...Đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất, con người và các điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới của Trung tâm Công tác xã hội tỉnh, các văn phòng công tác xã hội, Văn phòng tham vấn tại cấp huyện, cấp xã, trường học, bệnh viện, Cơ sở bảo trợ xã hội, Địa chỉ tin cậy, Nhà tạm lánh. Nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho người bị bạo lực tại tuyến huyện, tuyến xã.

- Xây dựng Tổ công tác liên ngành phòng chống bạo lực giới ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trực thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hỗ trợ xử lý các vụ việc. Nghiên cứu, đề xuất chính sách trợ giúp người bị bạo lực trên cơ sở giới và chính sách nhằm thúc đẩy nhanh chóng, hiệu quả công tác phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Tiếp tục duy trì, nhân rộng, nâng cao chất lượng các mô hình, hoạt động phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, phòng chống mại dâm, mua bán người, xâm hại tình dục trẻ em, lựa chọn giới tính thai nhi... ở các địa phương, cộng đồng, trường học có bất bình đẳng giới và có nguy cơ cao bất bình đẳng giới.

- Thí điểm nhân rộng mô hình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với thực tế trong tình hình mới: Ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng chống bạo lực giới; mô hình thành phố/làng quê an toàn, thân thiện, chống quấy rối, xâm hại phụ nữ và trẻ em; Mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới dành cho công nhân, nam giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em, nhóm phụ nữ yếu thế có nguy cơ cao bị bạo lực, nam nữ trong độ tuổi kết hôn và mới xây dựng gia đình; mô hình trợ giúp phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại; Nghiên cứu, xây dựng mô hình thí điểm về hỗ trợ sinh kế và tự chủ về tài chính, dạy nghề tạo việc làm, vay vốn phát triển kinh tế, truyền nghề... cho nhóm đối tượng có nguy cơ cao bị bạo lực và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Mô hình cần thiết phù hợp với thực tế đối với nhóm đối tượng có nguy cơ cao bị bạo lực trong tình hình mới. Lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong hoạt động của các mô hình, câu lạc bộ trong trường học, cộng đồng góp phần tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật cho học sinh, sinh viên và người dân. Tổ chức các hoạt động học tập trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Xây dựng mô hình, hoạt động về phòng, chống quấy rối, xâm hại tình dục nơi công cộng, nơi làm việc, nơi học tập... Đưa nội dung phòng, chống quấy rối, xâm hại tình dục vào nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Lập hồ sơ tố giác, phát hiện, khai báo người có hành vi vi phạm.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân về các hành vi quấy rối xâm hại tình dục, cách phòng, chống, hỗ trợ và giúp đỡ nạn nhân.

2.3.4. Nâng cao năng lực cho cán bộ và đội ngũ làm công tác bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Hàng năm, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới: đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới.

- Biên tập tài liệu nghiệp vụ: Hướng dẫn kỹ năng ứng phó tình huống và nhận biết nguy cơ xảy ra để phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới ở cộng đồng.

2.3.5. Tăng cường phối hợp liên ngành phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quy định trong hệ thống luật pháp, chính sách của Nhà nước liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới; nghiên cứu, đề xuất ban hành hướng dẫn, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới cho phù hợp: Quấy rối tình dục tại nơi làm việc, bạo lực học đường, bạo lực gia đình, lựa chọn giới tính thai nhi, mua bán người, lạm dụng tình dục trẻ em...

- Tạo điều kiện, khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ giúp việc nội trợ gia đình, dịch vụ nhà sạch... nhằm giảm bớt thời gian làm công việc gia đình của phụ nữ khu vực đô thị, đông dân cư.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo dữ liệu về bạo lực trên cơ sở giới nhằm tăng trách nhiệm giải trình của các sở, ban, ngành, địa phương và của tỉnh về công tác phòng, chống bạo lực giới.

2.4. Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế thực hiện đạt mục tiêu 4

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức, luật pháp, chính sách về bình đẳng giới cho lãnh đạo chủ chốt, cán bộ phụ trách công đoàn và người lao động ở các doanh nghiệp, người dân ở các địa phương. Tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện ký hợp đồng với cơ sở y tế có uy tín, chất lượng, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện dấu hiệu bệnh nghề nghiệp để có hướng điều trị, cũng như bố trí công việc phù hợp.

- Mở rộng các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản, nghiên cứu thành lập các chuyên khoa phục vụ điều trị chuyên sâu cho các đối tượng bệnh nhân bao gồm cả người đồng tính, song tính, chuyển giới ...) tại các Bệnh viện tuyến tỉnh. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y bác sĩ tại các bệnh viện. Tăng cường chất lượng chỉ đạo tuyến và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em – Kế hoạch hóa gia đình. Tổ chức các đoàn khám chữa bệnh lưu động (*trong đó có cán bộ chuyên khoa về Sản và Nhi*). Phối hợp với chính quyền các địa phương, định kỳ khám, phát hiện và chuyển tuyến điều trị phù hợp cho người dân tại các xã vùng khó khăn, biên giới, hải đảo của tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các cơ sở y tế tư nhân, phòng khám, siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân nhằm xóa bỏ tư tưởng định kiến giới, phân biệt biệt đối xử giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy xã hội do mất cân bằng giới tính. Tăng cường kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

- Vận động phụ nữ mang thai, đặc biệt là phụ nữ mang thai ở những vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, dân tộc thiểu số chủ động đến cơ sở y tế khám, theo dõi sức khỏe, tiêm vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho thai nhi và đến sinh đẻ tại cơ sở y tế.

- Tuyên truyền vận động nam giới tham gia vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; mở rộng các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, tình dục, tránh thai an toàn đối với người chưa thành niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản- kế hoạch hóa gia đình linh hoạt, dễ tiếp cận và miễn phí đối với phụ nữ và nam giới vùng dân tộc thiểu số.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân của ngành y tế.

2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam giới và nữ giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thực hiện đạt mục tiêu 5

- Phối hợp với các địa phương tiến hành rà soát tình hình học sinh các bậc tiểu học và Trung học cơ sở, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo tham gia học tập các bậc học.

- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, tiến sỹ, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, kỹ năng mềm. Đưa nội dung về giới vào chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo quản lý và cán bộ công chức, viên chức của tỉnh. Đưa nội dung về giới vào các bài giảng trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt ở các cấp học phổ thông.

- Bổ sung cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khảo sát lực lượng lao động nữ nông thôn, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo ngành nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ theo từng vùng, miền, địa phương. Đặc biệt ưu tiên nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội.

2.6. Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực thông tin truyền thông thực hiện đạt mục tiêu 6

- Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, người làm công tác truyền thông thuộc các cơ quan thông tin báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh, địa phương.

- Kiểm soát chặt chẽ các ấn phẩm trước khi xuất bản; ngừng cấp phép xuất bản các ấn phẩm có nội dung, hình ảnh mang định kiến giới, đề nghị gỡ bỏ, điều chỉnh trước khi in ấn phát hành. Lập biên bản, kiến nghị hủy bỏ các xuất bản phẩm mang định kiến giới đang lưu hành, sử dụng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền, địa phương. Cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới góp phần xóa bỏ các quan niệm, tư tưởng lạc hậu, định kiến giới. Đề cao vai trò của nam và nữ trong gia đình và xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng; các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, hàng năm (tháng 7), các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh được giao chủ trì, triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch này lập dự toán gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp để gửi Sở Tài chính (đối với cấp tỉnh) thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối để phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tham mưu, đề xuất thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới và hoạt động phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới của tỉnh; tổng hợp dự toán, kế hoạch ngân sách cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của các sở, ban, ngành, đoàn thể gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền giao dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn chuyên môn và mẫu báo cáo số liệu thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; hướng dẫn, triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng thực hiện bình đẳng giới, hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; chủ trì kiểm tra, giám sát liên ngành, chuyên đề việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chung của tỉnh báo cáo theo quy định. Tham mưu cho tỉnh sơ kết đánh giá 5 năm và tổng kết 10 năm thực hiện Kế hoạch.

- Rà soát và đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung chính sách, pháp luật liên quan đến công tác bình đẳng giới; tham mưu lồng ghép các mục tiêu, giải pháp, nội dung về bình đẳng giới trong các chương trình an sinh xã hội của tỉnh; xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ phòng ngừa, trợ giúp nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới.

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm; tổ chức chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; xây dựng tài liệu, các sản phẩm truyền thông, mô hình thí điểm về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Chủ trì thực hiện **Chỉ tiêu 1, 2 của Mục tiêu 2; Chỉ tiêu 3, 4 của Mục tiêu 3; Chỉ tiêu 3 của Mục tiêu 5; Chỉ tiêu 1, 2 của Mục tiêu 6**. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao theo dõi, thực hiện **Chỉ tiêu 2 của Mục tiêu 3** trong Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Nghiên cứu, tham mưu lồng ghép các mục tiêu về bình đẳng giới trong Kế hoạch thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh vào các chương trình, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành, địa phương; huy động, bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về bình đẳng giới.

- Chủ trì triển khai thực hiện **Chỉ tiêu 3 của Mục tiêu 2** trong Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm, thẩm định dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch và các nhiệm vụ, chương trình, đề án về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương hướng dẫn lập dự toán, thanh quyết toán; hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tại cấp huyện, cấp xã; kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình và đề án về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đã được phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

4. Sở Nội vụ

- Rà soát các chính sách, quy định của Trung ương và của Tỉnh; hướng dẫn và đề xuất tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan Nhà nước; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đảm bảo yếu tố về giới.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương giám sát triển khai, thực hiện Đề án vị trí việc làm, trong đó tham mưu bố trí đủ biên chế công chức làm công tác bình đẳng giới; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và thực hiện bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và trong diện quy hoạch theo lộ trình. Nghiên cứu xây dựng chương trình, đề án, mô hình, hoạt động "Thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức" theo Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện **Chỉ tiêu 1 của Mục tiêu 1** trong Kế hoạch.

5. Sở Y tế

- Lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch hoạt động của ngành; thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025. Nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản- kế hoạch hóa gia đình. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ, tuyên truyền, cảnh báo nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nạo phá thai, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con. Ký kết chương trình phối hợp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Y tế về thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới góp phần giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh hằng năm.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình và trẻ em bị xâm hại tại các

cơ sở khám chữa bệnh; phát hiện sớm và phối hợp với cơ quan điều tra cung cấp thông tin, giám định chứng thương phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc bạo lực trên cơ sở giới.

- Chủ trì triển khai, thực hiện **Chỉ tiêu 1, 2, 3, 4 của Mục tiêu 4** trong Kế hoạch.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, triển khai, thực hiện giáo dục về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực học đường cho đội ngũ giáo viên, giảng viên; tích hợp các nội dung trên vào chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa trong nhà trường để giáo dục học sinh phù hợp với từng cấp học; triển khai các mô hình, giải pháp để đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Rà soát thực trạng mù chữ của người dân trong độ tuổi từ 15 đến 60; xây dựng kế hoạch xóa mù chữ và chống tái mù chữ ở cộng đồng. Lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quy hoạch, xây dựng tổ chức bộ máy của ngành giáo dục và đào tạo; bố trí cân đối tỷ lệ học sinh nam, nữ trong các lớp học.

- Chủ trì triển khai, thực hiện **Chỉ tiêu 1, 2 của Mục tiêu 5** trong Kế hoạch.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm truyền thông tỉnh và cơ quan báo chí đầy mạnh và thường xuyên đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; xây dựng các chương trình, chuyên mục, chuyên trang, videoclip có nội dung về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết, nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới; nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên báo chí và những người làm truyền thông về bình đẳng giới. Thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em trên môi trường mạng và cung cấp kịp thời cho cơ quan chức năng liên quan để bảo vệ nạn nhân. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, ngừng cấp phép xuất bản và kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gỡ bỏ các thông tin, hình ảnh mang định kiến giới; xử lý nghiêm các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản có nội dung định kiến giới, phân biệt đối xử giới trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện **Chỉ tiêu 3, 4 của Mục tiêu 6** trong Kế hoạch.

8. Sở Văn hóa và Thể thao

- Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn; chỉ đạo cán bộ cơ sở cung cấp thông tin, số liệu liên quan tới nạn nhân bị bạo lực gia đình và người gây bạo lực gia đình kịp thời cho cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp.

- Tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường

thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, hoạt động vui chơi giải trí đảm bảo không mang định kiến giới. Đề xuất nhằm nâng cao vai trò của thành viên gia đình trong việc thực hiện bình đẳng giới. Nghiên cứu, thực hiện có hiệu quả mô hình sửa đổi quy ước, hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới ở dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai **Chỉ tiêu 2 của Mục tiêu 3** trong Kế hoạch.

9. Cục Thống kê tỉnh

- Thực hiện phân loại thống kê áp dụng cho các ngành, lĩnh vực có tách biệt giới, trong đó có nội dung liên quan đến chỉ số giới, việc làm, tiền lương, lao động thất nghiệp nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

- Theo dõi, thực hiện, thống kê báo cáo hàng năm các chỉ số về bình đẳng giới. Thu thập và công bố kịp thời số liệu của tỉnh thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia hàng năm; xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh; Chủ trì thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện **Chỉ tiêu 1 của Mục tiêu 3; Chỉ tiêu 4 của Mục tiêu 5** trong Kế hoạch.

10. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan trong công tác phát hiện sớm, điều tra, xác minh, xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới. Phối hợp chặt chẽ trong việc bàn giao đối tượng có hành vi bạo lực giới về quản lý, giáo dục ở địa bàn dân cư theo quy định. Triển khai có hiệu quả Chương trình phòng, chống mua bán người. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và địa phương xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai, thực hiện các hoạt động liên quan đến điều tra, xác minh, xử lý đối tượng có hành vi bạo lực giới và hoạt động phòng, chống mua bán người. Nghiên cứu phương án bổ sung các camera theo dõi giao thông, an ninh nơi công cộng tích hợp với theo dõi, phát hiện hành vi bạo lực, quấy rối, xâm hại tình dục nơi công cộng nhằm xây dựng môi trường an toàn, thân thiện phòng chống bạo lực giới.

11. Sở Tư pháp

Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Tổ chức lồng ghép kiến thức về bình đẳng giới trong chương trình tập huấn về Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp định kỳ tổ chức nhằm tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, hòa giải viên cơ sở về cung cấp dịch vụ Tư pháp hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới.

12. Sở Du lịch: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn tăng cường tuyên truyền cho nhân viên, du khách và thực hiện các biện pháp đảm bảo môi trường kinh doanh du lịch an toàn, thân thiện chống quấy rối tình dục, chống phân biệt và định kiến về giới.

13. Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh Quảng Ninh

Đề xuất, huy động tối đa các nguồn vốn tín dụng, nghiên cứu cải tiến dịch vụ giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn ưu đãi từ các chương trình giảm nghèo, việc làm và các chương trình tín dụng chính sách khác cho phụ nữ hộ nghèo, phụ nữ vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, nông thôn, vùng chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

14. Ban dân tộc Tỉnh

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; chú trọng đến công tác phát triển cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số: 91/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II) nhằm giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng giới, tảo hôn, ép hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

15. Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Ninh

Phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc khu kinh tế, khu chế xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ thành lập, kiện toàn và tổ chức hoạt động Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tại doanh nghiệp; phối hợp tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, trong đó có chính sách dành cho lao động nữ, hỗ trợ các thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đảm bảo năng lực cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chủ động xây dựng, tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới và hoạt động phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm, giai đoạn 2021-2030 tỉnh Quảng Ninh phù hợp tình hình thực tiễn và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; huy động, bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ; lồng ghép việc thực Kế hoạch hành động về bình đẳng giới với các hoạt động khác có liên quan trên địa bàn; bố trí cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới ở địa phương; chỉ đạo, tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, các hoạt động phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới và việc triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức đánh giá giữa kỳ và tổng kết giai đoạn về kết quả thực hiện các mục tiêu trong Kế hoạch của tỉnh.

17. Đề nghị các Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy đảng thực hiện các biện pháp để ngăn chặn kịp thời có hiệu quả tình trạng bạo lực, buôn bán phụ nữ và trẻ em gái, mất cân bằng giới tính khi sinh, hôn nhân có yếu tố nước ngoài không lành mạnh. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về giới và ý thức trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân. Lên án và đề ra biện pháp khắc phục tư tưởng coi thường phụ nữ, các hành vi phân biệt đối xử, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ.

- Cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng liên quan đến công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ trong các bản thông tin nội bộ để phổ biến rộng rãi đến các chi bộ, đảng bộ trong toàn tỉnh. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá việc thực hiện Luật Bình đẳng giới, Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật phòng chống mua bán người, Luật phòng chống mại dâm và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng... trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để có cơ sở tham mưu, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Luật định đã ban hành. Nghiên cứu, phối hợp đề xuất xây dựng chính sách phù hợp với thực tiễn của tỉnh về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; chính sách đặc thù đối với phụ nữ ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số.

- Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, phối hợp tham mưu, đề xuất ban hành chính sách về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác cán bộ, trong đó đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ đã nêu trong Nghị quyết số 11-NQ/TU của Bộ chính trị, Chỉ thị số 39-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ thị, nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ nữ. Chủ trì triển khai, thực hiện **Chỉ tiêu 2 của Mục tiêu 1**.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong các tổ chức, đơn vị thành viên. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia quản lý Nhà nước về bình đẳng giới; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới. Báo cáo, phân tích dữ liệu về giới trong hệ thống cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ thuộc trách nhiệm của ngành, đơn vị về cơ quan thường trực của tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên làm cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở. Quan tâm công tác phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ nữ trẻ có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức tốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức tuyên truyền, khuyến khích Công đoàn cơ sở xây dựng và ban hành quy chế làm việc tại cơ quan có nội dung về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại nơi làm việc, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục.

19. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo trong cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tách biệt giới trong hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo rà soát, có kế hoạch điều chỉnh, đảm bảo hài hòa tỷ lệ nam và nữ trong các lĩnh vực, trường hợp cụ thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng kế hoạch để tổ chức, triển khai có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6), cả năm (trước ngày 10 tháng 12) các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh được phân công thực hiện từng chỉ tiêu, mục tiêu trong Kế hoạch này, có trách nhiệm đánh giá kết quả từng hoạt động theo từng chỉ tiêu được phân công ở một mục riêng trong báo cáo.

Quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động TB&XH;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức CTXH tỉnh;
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy
- Ban Văn hóa xã hội – HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- V0,1,2,3; các Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, VX2.

03bản-KH11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hạnh